

HƯỚNG DẪN

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015 để thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2011 - 2015 của Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” (sau đây gọi tắt là Đề án) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 đã xác định là: Đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội theo chức danh, vị trí làm việc đáp ứng yêu cầu công tác lãnh đạo, quản lý; điều hành và thực thi công vụ cho khoảng 500.000 lượt cán bộ, công chức xã trong cả nước. Hàng năm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng bình quân cho khoảng 100.000 lượt cán bộ, công chức xã và cán bộ nguồn, bình quân từ 10 - 12 lượt cán bộ, công chức mỗi xã được đào tạo, bồi dưỡng.

Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện những nội dung công việc trong giai đoạn từ năm 2011 - 2015 như sau:

1. Bộ Nội vụ đã chủ trì và phối hợp với các cơ quan, tổ chức biên soạn bộ tài liệu bồi dưỡng về kiến thức tin học và 24 bộ tài liệu bồi dưỡng cho các chức danh cán bộ chuyên trách và công chức chuyên môn ở xã chia theo 2 vùng đồng bằng và trung du, miền núi, vùng dân tộc; thời gian bồi dưỡng theo mỗi bộ tài liệu không quá 2 tháng. Sau khi hoàn thành các bộ tài liệu, Bộ Nội vụ sẽ tổ chức các khóa tập huấn giảng viên và các lớp bồi dưỡng thí điểm đối với cán bộ, công chức xã vào cuối năm 2011 và năm 2012 để rút kinh nghiệm, hoàn thiện và ban hành các bộ tài liệu. Từ năm 2013 đến 2015, các địa phương sẽ sử dụng các bộ tài liệu này để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã.

2. Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tiến hành điều tra, khảo sát nhu cầu và xây dựng Kế hoạch tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2011, xây dựng Kế hoạch tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2011 - 2015 trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã hàng năm, cần xác định rõ chỉ tiêu, nội dung, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo Đề án.

b) Năm 2011 - 2012, kinh phí phân bổ thực hiện Đề án được tập trung cho việc đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn về trình độ theo quy định đối với từng chức danh cán bộ, công chức xã và tổ chức các khóa bồi dưỡng thí điểm nâng cao kiến thức, năng lực quản lý đối với cán bộ, công chức theo các bộ tài liệu do Bộ Nội vụ biên soạn và hướng dẫn. Ưu tiên đối cho cán bộ, công chức xã thuộc 4.790 xã khó khăn của 62 huyện nghèo, các xã của 30 huyện cận nghèo, 74 huyện vùng núi, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thuộc các địa phương.

c) Từ năm 2013 - 2015, kinh phí phân bổ thực hiện Đề án được tập trung cho việc bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực quản lý đối với cán bộ, công chức theo các bộ tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức xã do Bộ Nội vụ ban hành.

d) Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối ở địa phương lập kế hoạch, dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã được phân bổ theo Đề án. Hàng năm, lập báo cáo kết quả đào tạo bồi dưỡng, báo cáo kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã của năm tiếp theo liên kế theo Mẫu 1 và Mẫu 2 (kèm theo) gửi về Bộ Nội vụ (qua Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức) trước 31/1. Bộ Nội vụ sẽ tổng hợp báo cáo của các địa phương gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lập dự toán thực hiện Đề án chung cho cả nước gửi Bộ Tài chính thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Riêng kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã năm 2012 báo cáo về Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (theo Mẫu 1) trước 10/8/2011.

d) Tiến hành ký kết hợp đồng với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có đủ tư cách pháp nhân, năng lực, điều kiện theo quy định của Nhà nước để tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo kế hoạch, kinh phí, chương trình nội dung đào tạo, bồi dưỡng đã xác định; bảo đảm hiệu quả sử dụng kinh phí và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của Đề án.

e) Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được giao tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã ký kết. Bảo đảm việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng theo các chế độ quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính.

f) Phối hợp với các cơ quan có liên quan ở Trung ương và địa phương thực hiện giám sát, đánh giá các chỉ tiêu về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã ở cấp tỉnh và cấp huyện theo Hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

g) Chuẩn bị các báo cáo về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo Đề án phục vụ các cuộc hội nghị, các đợt kiểm tra theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương.

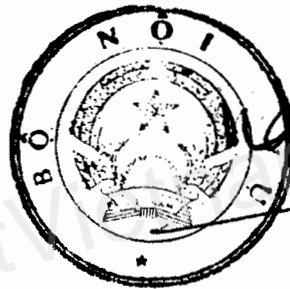
h) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan ở địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành sơ kết hàng năm và tổng kết 5 năm (giai đoạn 2011 - 2015) về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã thực hiện theo Đề án và gửi báo cáo về Bộ Nội vụ (qua Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức) để tổng hợp chung trong cả nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã theo Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” giai đoạn từ năm 2011 - 2015. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì Sở Nội vụ phản ánh bằng văn bản về Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết. *kt*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ các tỉnh, TP. trực thuộc TW (để thực hiện);
- UBND các tỉnh, TP. trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Tiến Dĩnh;
- Bộ LĐTBXH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, Vụ ĐT (2).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Dĩnh
Nguyễn Tiến Dĩnh

UBND TỈNH (TP).....
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-SNV

BÁO CÁO

**Kế hoạch và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã
thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”
Năm 201...**

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-BNV ngày tháng 7 năm 2011 của Bộ Nội vụ)

| Số TT | Nội dung | Số lớp | Số học viên | Kinh phí |
|------------|--|--------|-------------|----------|
| I | Đào tạo nâng cao trình độ | | | |
| 1 | Đại học | | | |
| | Ngành | | | |
| | Ngành | | | |
| | | | | |
| 2 | Cao đẳng | | | |
| | Ngành | | | |
| | Ngành | | | |
| | | | | |
| 3 | Trung cấp | | | |
| | Ngành | | | |
| | Ngành | | | |
| | | | | |
| II | Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng | | | |
| 1 | Cán bộ chuyên trách đảng, đoàn thể | | | |
| 2 | Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND | | | |
| 3 | Công chức chuyên môn | | | |
| | Trưởng Công an xã | | | |
| | Chỉ huy trưởng quân sự xã | | | |
| | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | | | |
| | Tư pháp - Hộ tịch | | | |
| | Tài chính - Kế toán | | | |
| | Văn hóa - Xã hội | | | |
| | Văn phòng - Thống kê | | | |
| 4 | Bồi dưỡng tin học | | | |
| 5 | Bồi dưỡng khác (nếu có) | | | |
| | | | | |
| III | Hoạt động khác (Hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý, kiểm tra, hội nghị...) | | | |
| | Tổng cộng | | | |

....., ngày ... tháng ... năm 201...

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH (TP).....
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-SNV

BÁO CÁO

**Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã
thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”**

Năm 201...

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-BNV ngày tháng 7 năm 2011 của Bộ Nội vụ)

| Số TT | Nội dung | Số lớp | Số học viên | Kinh phí |
|------------|--|--------|-------------|----------|
| I | Đào tạo nâng cao trình độ | | | |
| 1 | Đại học, cao đẳng | | | |
| | Ngành | | | |
| | Ngành | | | |
| | | | | |
| 2 | Trung cấp | | | |
| | Ngành | | | |
| | Ngành | | | |
| | | | | |
| II | Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng | | | |
| 1 | Cán bộ chuyên trách đảng, đoàn thể | | | |
| 2 | Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND | | | |
| 3 | Công chức chuyên môn | | | |
| | Trưởng Công an xã | | | |
| | Chỉ huy trưởng quân sự xã | | | |
| | Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường | | | |
| | Tư pháp - Hộ tịch | | | |
| | Tài chính - Kế toán | | | |
| | Văn hóa - Xã hội | | | |
| | Văn phòng - Thống kê | | | |
| 4 | Bồi dưỡng tin học | | | |
| 5 | Bồi dưỡng khác (nếu có) | | | |
| | | | | |
| III | Hoạt động khác (Hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý, kiểm tra, hội nghị...) | | | |
| | | | | |
| | Tổng cộng | | | |

....., ngày ... tháng ... năm 201...

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)